

Số: 22/2026/QĐST-DS

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Q; chức vụ: Chuyên viên.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Duy B, sinh năm: 1979 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn T, xã X, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1977 và chị Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số nhà A, ngách H, ngõ A Hồ N, tổ dân phố số B, phường T, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số nợ*: Tính đến ngày 12/02/2026 anh Nguyễn Duy B và chị Nguyễn Thị H còn nợ V2 số tiền: 3.844.848.301 đồng (*Ba tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm bốn tám ngàn, ba trăm linh một đồng*), trong đó: Nợ gốc: 3.268.449.000 đồng; Nợ lãi: 366.831.221đồng; Nợ phạt chậm trả: 30.550.205đồng; Thẻ TD: 179.017.875 đồng.

2.2. *Về phương án trả nợ*: Đến ngày 25/03/2026 ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán hết số nợ trên cho V2

2.3. *Về tiền lãi*: Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay số LN2310100511121 ngày 26/10/2023, hợp đồng cho vay số LN2310100511307 ngày 31/10/2023 và Giấy đề nghị vay vốn và tài sản bảo đảm kiểm phương án dụng vốn, giấy đề nghị kiểm hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiểm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 31/10/2023 cho đến ngày ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị H thực tế thanh toán hết nợ cho V2.

2.4. *Về xử lý tài sản thế chấp*: V1 có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản của ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ cho Ngân H1, cụ thể tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 325761, số vào sổ cấp GCN: CS-NTL:01552 do Sở TN và MT thành phố H cấp ngày 10/12/2015, ngày 24/10/2023 tại văn phòng Đ - chi nhánh quận N xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị H. Chi tiết đăng ký thế chấp tại V1 theo hợp đồng thế chấp số LN2310100511121, số công chứng 4691/2023 quyền số 04/2023 TP/CC-SCC/HDGD ký ngày 26/10/2023 tại Văn phòng C

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2.5. *Về án phí*: Anh Nguyễn Duy B và chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp số tiền 54.448.483 đồng (*Năm mươi tư triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm tám ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho V1 số tiền 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000463 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Anh Tú

